

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

## MÔN: LỊCH SỬ 11

### Bài 1: NHẬT BẢN

#### I. Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Cuộc cải cách Duy Tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.
- B. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mỹ.
- C. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa- giáo dục.**
- D. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 3.** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:

- A. Duy trì nền quân chủ chuyên chế.
- B. Tiến hành những cải cách tiến bộ.**
- C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- D. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 4.** Sau cải cách Minh Trị, Nhật Bản theo thể chế chính trị nào?

- A. Cộng hòa.
- B. Quân chủ lập hiến.**
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Liên bang.

**Câu 5.** Đế quốc đầu tiên buộc Chính phủ Nhật Bản kí Hiệp ước bất bình đẳng là

- A. đế quốc Mỹ.**
- B. đế quốc Anh.
- C. đế quốc Pháp.
- D. đế quốc Đức.

#### II. Mức độ thông hiểu

**Câu 6.** Nhân tố nào được xem là “ nhân tố chìa khóa” của cuộc Duy tân ở Nhật Bản năm 1868?

- A. Giáo dục.**
- B. Quân sự.
- C. Kinh tế.
- D. Chính trị.

**Câu 7.** Tính chất của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản năm 1868 là gì?

- A. Cách mạng vô sản.
- B. Cách mạng tư sản triệt để.
- C. Chiến tranh đế quốc.
- D. Cách mạng tư sản không triệt để.**

**Câu 8.** Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách đất nước?

- A. Để duy trì chế độ phong kiến.
- B. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu.**
- C. Để tiêu diệt Tướng quân.
- D. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

#### III. Mức độ vận dụng

**Câu 9.** Tại sao gọi cải cách Minh Trị năm 1868 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

- A. Liên minh quý tộc - tư sản nắm quyền.**
- B. Kinh tế Nhật Bản vẫn còn lệ thuộc vào bên ngoài.
- C. Vấn đề ruộng đất của nông dân chưa được giải quyết...
- D. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

**Câu 10.** Khi Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc gắn liền với...

- A. các cuộc chiến tranh xâm lược.**
- B. mua phát minh từ bên ngoài vào.
- C. chú trọng phát triển nông nghiệp.
- D. đẩy mạnh đầu tư giao thông vận tải.

**Câu 11.** Vì sao nói chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt?

- A. Nhật Bản chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự.**
- B. Thiên Hoàng tiếp tục quản lý nhà nước về mọi mặt.
- C. Nhật Bản chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh kinh tế.
- D. Nhật Bản vẫn duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến.

**Câu 12.** Hiện nay, Việt Nam áp dụng được bài học kinh nghiệm gì của Nhật Bản trong cải cách Minh Trị trên lĩnh vực giáo dục ?

- A. Mở rộng hệ thống trường học.
- B. Chú trọng dạy nghề cho thanh niên.
- C. Cử những học sinh giỏi đi thi với các nước phương Tây.
- D. chú trọng nội dung khoa học-kĩ thuật.**

**Câu 13.** Cuộc cải cách Minh Trị (1868) ở Nhật Bản được đánh giá là:

- A. một cuộc cách mạng tư sản.**
- B. một cuộc cải cách lớn nhất ở Nhật bản.
- C. một cuộc cách tân đất nước.
- D. một cuộc cách mạng lớn nhất ở Nhật bản.

### BÀI 2. AN ĐỘ.

## I. Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Ý nào sau đây **không** đúng khi nói đến tình hình đất nước Ấn Độ từ đầu TK XVII ?

- A. chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng
- B. phong trào nông dân diễn ra mạnh mẽ.
- C. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến.
- D. Đất nước ổn định, phát triển.**

**Câu 2.** Ấn Độ trở thành đối tượng xâm lược của các nước phương Tây vì

- A. có vị trí chiến lược quan trọng.
- B. còn trong tình trạng lạc hậu về kinh tế, chính trị.
- C. có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất châu Á.
- D. có nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào.**

**Câu 3.** Trong quá trình xâm lược và đặt ách cai trị Ấn Độ, thực dân Anh đã thực hiện chính sách:

- A. đồng hóa Ấn Độ.
- B. ngu dân để dễ bề cai trị.
- C. mua chuộc tầng lớp phong kiến bản xứ
- D. chia để trị.**

**Câu 4.** Sự kiện nào đánh dấu giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị?

- A. Đảng Quốc dân Đại hội(Quốc đại) thành lập.**
- B. Đảng Quốc đại đứng lên lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Anh.
- C. Đảng Quốc đại trở thành Đảng cầm quyền.
- D. Giai cấp tư sản trở thành lực lượng chính trong xã hội.

## II. Mức độ thông hiểu

**Câu 5.** Đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới chính sách thống trị của thực dân Anh là

- A. một bộ phận nhỏ bị bần cùng và phá sản.
- B. bị bần cùng, nghèo đói, mất ruộng đất.**
- C. bị ba tầng áp bức của đế quốc, tư sản và phong kiến.
- D. đời sống ổn định, phát triển.

**Câu 6.** Trước đòi hỏi của tư sản Ấn Độ, thái độ của thực dân Anh như thế nào?

- A. Đồng ý những đòi hỏi.
- B. Đồng ý nhưng có điều kiện.
- C. Kim hãm bằng mọi cách.**
- D. Thẳng tay đàn áp.

**Câu 7.** Thực dân Anh thực hiện đạo luật Ben gan nhằm mục đích gì?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Ổn định xã hội.
- C. Khai thác tài nguyên.
- D. Chia rẽ đoàn kết dân tộc.**

## III. Vận dụng

**Câu 8.** Vai trò của Ấn Độ khi thực dân Anh biến Ấn Độ trở thành thuộc địa?

- A. Trở thành nơi giao lưu, buôn bán lớn nhất.
- B. Trở thành thuộc địa quan trọng nhất.**
- C. Trở thành căn cứ quân sự quan trọng nhất.
- D. Trở thành trung tâm kinh tế của Nam Á.

**Câu 9.** Âm mưu của Anh trong việc thực hiện chính sách “chia để trị” là

- A. khoét sâu thêm mâu thuẫn về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.**
- B. nắm quyền trực tiếp cai trị đến tận đơn vị cơ sở.
- C. xóa bỏ nền văn hoá truyền thống của Ấn Độ.
- D. vơ vét tài nguyên thiên nhiên của Ấn Độ.

**Câu 10.** Mục đích của việc thực hiện chính sách nhượng bộ các tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ Ấn Độ của Anh là

- A. hợp pháp hóa chế độ đẳng cấp, biến quý tộc phong kiến thành tay sai.**
- B. xoa dịu phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của các thế lực bản xứ.
- C. lợi dụng các thế lực phong kiến Ấn Độ chống lại những hoạt động của tư sản Ấn Độ.
- D. duy trì chế độ phong kiến Ấn Độ, lợi dụng việc tranh giành quyền lực giữa các thế lực để dễ cai trị.

**Câu 11.** Điểm khác biệt trong phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất so với các nước khác ở châu Á là

- A. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp ôn hòa.**
- B. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp cải cách.
- C. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp bạo động
- D. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp kinh tế.

**Câu 12.** Sự khác biệt của cao trào 1905 - 1908 so với các phong trào đấu tranh giai đoạn trước là

- A. Do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, vì độc lập dân chủ.**
- B. Do tầng lớp tư sản lãnh đạo, mang đậm tính giai cấp, vì quyền lợi chính trị, kinh tế.
- C. Có sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại, sự tham gia của công nhân, nông dân.
- D. Tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

### Bài 3: TRUNG QUỐC

#### I. Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Với điều ước nào Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến?

- A. Tân Sửu. B. Nam Kinh. C. Bắc Kinh. D. Nhâm Ngọ.

**Câu 2.** Cuộc khởi nghĩa nông dân nào lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

- A. Thái Bình Thiên quốc. B. Nghĩa Hòa đoàn.  
C. Khởi nghĩa Vũ Xương. D. Khởi nghĩa Thiên An môn.

**Câu 3.** Trung Quốc đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào ở Trung Quốc?

- A. Tư sản. B. Nông dân. C. Công nhân. D. Tiểu tư sản.

#### II. Mức độ thông hiểu

**Câu 4.** Cách mạng Tân Hợi năm 1911 đã thực hiện nhiệm vụ gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, đánh đuổi đế quốc xâm lược.  
B. Đánh đuổi đế quốc xâm lược.

C. Lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. Lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, giải quyết ruộng đất cho nhân dân.

**Câu 5.** Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, triều đình Mãn Thanh có thái độ gì?

- A. Kiên quyết chống lại các đế quốc xâm lược. B. Bỏ mặc nhân dân  
C. Thỏa hiệp với các nước đế quốc. D. Trông chờ ao sự giúp đỡ từ bên ngoài

**Câu 6.** Trước thái độ của triều đình Mãn Thanh đối với đế quốc, nhân dân Trung Quốc có hành động gì?

- A. Đầu hàng đế quốc. B. Nổi dậy đấu tranh.  
C. Thỏa hiệp với đế quốc. D. Lợi dụng đế quốc chống phong kiến.

**Câu 7.** Ý nào sau đây không đúng khi nói về mục tiêu của Trung Quốc Đồng minh Hội?

- A. Đánh đổ Mãn Thanh. B. Khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc.  
C. Bình đẳng ruộng đất cho dân cày. D. Đánh đuổi Đế quốc xâm lược.

#### III. Mức độ vận dụng

**Câu 8.** Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi đến phong trào giải phóng dân tộc đến châu Á như thế nào?

- A. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.  
B. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.  
C. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu kinh tế.  
D. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi

nghĩa. **Câu 9.** Hạn chế của học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn là

- A. không chú trọng mục tiêu chống phong kiến.  
B. không chú trọng mục tiêu chống đế quốc.  
C. không chú trọng mục tiêu dân chủ dân sinh.  
D. không chú trọng mục tiêu vì sự tiến bộ của đất nước. **Câu**

**10.** Vì sao phong trào Duy tân ở Trung Quốc thất bại?

- A. Do các nước đế quốc liên minh đàn áp mạnh mẽ.  
B. Vấp phải sự chống đối của phái thủ cựu ở triều đình.  
C. Do trang bị vũ khí thô sơ, lạc hậu.  
D. Do giai cấp vô sản chưa đủ lớn mạnh.

**Câu 11.** Nhận xét nào đúng khi nói về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc giữa TK XIX đầu TK XX?

- A. Diễn ra sôi nổi, lôi kéo đông đảo lực lượng tham gia, dưới nhiều hình thức.  
B. Đông đảo lực lượng tham gia, dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang.  
C. Diễn ra sôi nổi, nhằm mục tiêu đánh đổ đế quốc, dưới nhiều hình thức.  
D. Đông đảo lực lượng tham gia, dưới nhiều hình thức nhằm giải phóng dân tộc.

### Bài 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI TK XIX – đầu TK XX

#### I. Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Giữa TK XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

- A. Chiếm hữu nô lệ. B. Tư bản.  
C. Phong kiến. D. Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 2.** Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Mã lai. B. Xiêm. C. Bru này. D. Xin ga po.



**Câu 3.** Đầu thế kỷ XX, Mĩ đã áp dụng chính sách gì để xâm chiếm các nước Mĩ Latinh?  
A. “Cái gậy lớn”. B. “Ngoại giao đồng đôla”.  
C. “Chính sách Liên minh”. D. “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla”.

**Câu 4.** Mục đích của những chính sách mà Mĩ áp dụng tại các nước Mĩ Latinh là A. biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ.

B. giúp các nước Mĩ Latinh thoát khỏi thực dân Bồ Đào Nha.  
C. giúp các nước Mĩ Latinh thoát khỏi thực dân Tây Ban Nha.  
D. giành độc lập cho Mĩ Latinh.

**Câu 5.** Đặc điểm nổi bật của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh trong thế kỷ XIX là A. giành được thắng lợi, một loạt nước CH đã ra đời trong những năm 20 của thế kỷ XIX.

B. phong trào GPDТ ở Mĩ Latinh chủ yếu do g/c quý tộc PK lãnh đạo.  
C. toàn bộ Mĩ Latinh đã được giải phóng khỏi ách thống trị của CNTD.  
D. một số nước như Cuba, quần đảo Ăng-ti, Guy-a-na đã giành được độc lập.

**Câu 6.** Nước nào có phần thuộc địa ở châu Phi rộng lớn nhất?

A. Anh. B. Pháp. C. Mĩ. D. Hà Lan.

**Câu 7.** Đến đầu thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh có gì khác so với châu Phi?

A. Chưa giành được thắng lợi. B. Nhiều nước giành được độc lập.  
C. Trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ. D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

**Câu 8.** Nguyên nhân nào dẫn đến việc các nước thực dân Phương Tây đua nhau xâm xé Châu Phi vào những năm 70, 80 của thế kỷ XIX?

A. Do có nhiều thị trường để buôn bán.  
B. Do các nước tư bản phương Tây muốn kiểm soát kênh đào Xuy-ê.  
C. Do Châu Phi có vị trí chiến lược quan trọng.  
D. Do Châu Phi giàu tài nguyên khoáng sản.

### Bài 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ( 1914-1918

) **Câu 1.** Nguyên nhân nào dẫn tới bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất ? \*

A. Thái tử Áo-Hung bị một người Xéc-bi ám sát.  
B. Vua Vin-hen II của Đức bị người Pháp tấn công.  
C. Nga tấn công vào Đông Phổ.  
D. phe Hiệp ước thành lập.

**Câu 2.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất ( 1914 -1918 ) do \*

A. Thái tử Áo - Hung bị ám sát. B. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa.  
C. sự hiếu chiến của đế quốc Đức. D. chính sách trung lập của Mĩ.

**Câu 3.** Trong quá trình chiến tranh thế giới thứ nhất, thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô Viết đánh dấu \*\*\*

A. bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới. C. chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

B. thắng lợi toàn diện của CNXH.

D. thất bại hoàn toàn của phe Liên minh.

**Câu 4.** Chiến tranh thế giới thứ nhất ( 1914-1918 ), mang tính chất

A. phi nghĩa thuộc về phe Liên minh.

B. phi nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.

**C. chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa**

D. chính nghĩa về các nước thuộc địa.

**Câu 5.** Ngày 11/11/1918, diễn ra sự kiện nào sau đây

A. cách mạng Đức bùng nổ.

B. Nga tuyên bố rút khỏi chiến tranh.

C. Áo-Hung đầu hàng.

**D. Đức phải kí hiệp định đầu hàng không điều kiện.**

**Câu 6.** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, chiến dịch **Véc-đoong** năm **1916** diễn ra ở nước nào?

A. Anh.

B. Đức.

**C. Pháp.**

D. Nga.

**Câu 7.** Cuối thế kỉ XIX đầu XX, trong cuộc đua giành giật thuộc địa, Đức là kẻ hung hăng nhất vì :

A. có tiềm lực kinh tế và quân sự.

**B. có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa.**

C. có tiềm lực quân sự và ít thuộc địa nhất châu Âu.

D. có tiềm lực kinh tế và nhiều thuộc địa.

**Câu 8.** Từ cuối thế kỉ XIX, Đức đã vạch kế hoạch tiến hành chiến tranh nhằm

**A. giành giật thuộc địa, chia lại thị trường.** C. bành trướng thế lực ở châu Phi.

B. làm bá chủ thế giới và đứng đầu châu Âu. D. tiêu diệt nước Nga, làm bá chủ thế giới.

**Câu 9.** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, chiến thắng nào của phe Hiệp ước đã làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Đức

A. Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Mác-nơ.

B. quân Anh đổ bộ lên lục địa châu Âu và giành thắng lợi hoàn toàn.

C. quân Anh -Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Mác-nơ.

**D. Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Mác-nơ, quân Anh cũng đổ bộ lên lục địa châu Âu.**

**Câu 10.** Trong chiến thế giới thứ nhất( 1914-1918 ), nước nào được hưởng lợi nhiều nhất nhờ buôn bán vũ khí ?

A. Anh.

B. Pháp.

**C. Mĩ.**

D. Nga.

**Câu 11.** Cuộc “chiến tranh tàu ngầm” của Đức trong chiến tranh thế giới thứ nhất, đã

A. mở đầu chiến tranh.

B. gây cho Anh nhiều thiệt hại.

C. làm thất bại âm mưu đánh nhanh của Pháp.

**D. buộc Mĩ phải tham chiến về phe Liên minh.**

**Câu 12.** \* Nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa, mà trước tiên là mâu thuẫn giữa

**A. Anh và Đức.**

B. Anh và Áo-Hung.

C. Mĩ và Đức.

D. Pháp và Đức.

**Câu 13.\*\*** Mĩ lấy cớ gì để tuyên chiến với Đức, bước vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Tàu ngầm của Đức tấn công vào tàu buôn của Mĩ.

**B. Tàu ngầm của Đức vi phạm quyền tự do thương mại trên biển.**

C. Tàu ngầm của Đức gây cho Mĩ nhiều thiệt hại

D. Tàu ngầm của Đức tấn công phe hiệp ước.

## BÀI 7: NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA THỜI CẬN ĐẠI

### Phần 1 : Trắc nghiệm

**Câu 1.** La-phông-ten là nhà ngụ ngôn cổ điển nước nào?

A. Anh.

**B. Pháp.**

C.Đức.

D.Nga.

**Câu 2.** Ai là đại biểu xuất sắc cho nền bi kịch cổ điển Pháp?

**A. Cooc-nây.**

B. La-phông-ten.

C. Mô-li-e.

D. Víc-to Huy-gô.

**Câu 3.** Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức trong buổi đầu thời cận đại là

A.Mô-da.

B. Trai-cốp-xki.

**C. Bét-to-ven.**

D. Pi-cát-xô.

**Câu 4.** Nhà văn tiêu biểu cho nền văn học Pháp thế kỉ XIX- XX là

A. Lép-tôn-xtôi.

**B. Vích-to Huy-gô.**

C. Lỗ Tấn.D. Mác Tuên.

**Câu 5.** Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Lép-tôn-xtôi là

A. "Những người khôn khổ".

B. "Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoay-o".

**C. "Chiến tranh và hòa bình".**

D. "Những người I-nô-xăng đi du lịch".

**Câu 6.** Câu truyện ngụ ngôn “ Con cáo và chùm nho” là sáng tác của ai ?

**A. La- phong-ten.**

B. Ru- xô.

C. Von- te.

D. Mông-tex-ki-ơ.

**Câu 7.** Vở balê “ Hồ thiên nga” là sáng tác của ai ?

A. Mô- da.

B. Bét- tô-ven.

**C. Trai- cốp- xki.**

D. Sô- panh.

**Câu 8.** Lê- nin đã đánh giá các tác phẩm của ai như “ tấm gương phản chiếu cách mạng Nga” ?

**A. Lép-tôn-xtôi.**

B. Vích-to Huy-gô.

C. Lỗ Tấn.

D. Mác Tuên.

**Câu 9.** Tư tưởng “ Triết học Ánh sáng” thế kỉ XVII- XVIII có tác dụng gì ?

**A. Dọn đường cho cách mạng Pháp 1789 thắng lợi.**

B. Kim hãm Cách mạng Pháp phát triển.

C. Kêu gọi mọi người đấu tranh bằng vũ lực.

D. Hạn chế ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.

**Câu 10.** Hai tác phẩm nổi tiếng “Nhà thờ Đức Bà Pa-ri” và “Những người khôn khổ” của tác giả nào?

A. Ban-dắc.

**B. Vích-to Huy-gô.**

C. Lép Tôn-xtôi.

D. Mác-xim Gooc-ki.

**Câu 11.** Tác phẩm nổi tiếng “AQ chính truyện” của nhà văn nào?

A. Hô-xê Mác-ti.

**B. Lỗ Tấn.**

C. Hô-xê Ri-đan.

D. Lép Tôn-xtôi.

**Câu 12.** Trong sự phát triển chung của văn hóa châu Âu thời cận đại đã xuất hiện một thiên tài Bét-tô-ven. Ông là ai?

A. Nhà văn vĩ đại người Áo.

B. Nhà bi kịch nổi tiếng người Pháp.

**C. Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức.**

D. Nhà họa sĩ nổi tiếng người Ba Lan.

## **BÀI 9: CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG**

### **I. NHẬN BIẾT.**

**Câu 1.** Chế độ chính trị của Nga sau Cách mạng tháng 1905-1907 là gì?

A. Chế độ Cộng hòa.

B. Chế độ dân chủ.

**C. Chế độ quân chủ chuyên chế.**

D. Chế độ quân chủ lập hiến.

**Câu 2.** Cách mạng tháng Hai ở Nga đã lật đổ được

**A. chế độ Nga hoàng Nicolai II, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế ở Nga.**

B. chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB Nga phát triển.

C. chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản, xây dựng giai cấp công nhân.

D. chính quyền của giai cấp tư sản, giành chính quyền cho giai cấp vô sản.

**Câu 3.** Tính chất của cách mạng tháng Hai ở Nga là cuộc cách mạng

A. Dân chủ tư sản kiểu cũ.

**B. Dân chủ tư sản kiểu mới.**

C. Xã hội chủ nghĩa.

D. Vô sản kiểu mới.

**Câu 4.** Tình hình nước Nga như thế nào khi tham gia vào chiến tranh thế giới thứ nhất ?

**A. Suy yếu và khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị, xã hội.**

B. Phát triển mạnh mẽ theo con đường tư bản chủ nghĩa.

C. Có tiềm lực mạnh về quân sự và kinh tế.

D. Duy trì chế độ tư bản chủ nghĩa, kìm hãm sự phát triển kinh tế.

**Câu 5.** Sự kiện nào mở đầu cách mạng tháng 2-1917 ở Nga?

**A. 9 vạn nữ công nhân Pê-tơ-rô-grat biểu tình.**

B. Nga hoàng Nicolai II tuyên bố thoái vị.

C. Quân khởi nghĩa tấn công vào cung điện Mùa Đông.

D. Thành lập chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.

**Câu 6.** Mở ra một kỉ nguyên mới cho nước Nga, làm thay đổi vận mệnh đất nước và số phận hàng triệu con người Nga. Đó là:

A. mục đích của Cách mạng tháng Mười Nga.

B. nguyên tắc của Cách mạng tháng Mười Nga.

C. nội dung của Cách mạng tháng Mười Nga.

**D. ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga.**

### **II. THÔNG HIỂU**

**Câu 7.** Vì sao nói sau cách mạng tháng Hai, một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga?

**A. Có hai chính quyền đại diện cho hai giai cấp đối lập song song cùng tồn tại.**

B. Chính quyền nhân dân lao động lần đầu được thành lập.

C. Chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản không tham gia vào cách mạng.

D. Nga tiến vào thời kì quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.

**Câu 8.** Vì sao từ tháng 2 đến tháng 10, đảng Bôn sê vich lựa chọn phương pháp đấu tranh hòa bình?

A. Thỏa hiệp với chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.

**B. Tranh thủ thời gian để tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân lao động.**

C. Xây ra mâu thuẫn trong nội bộ của Đảng Bôn sê vich.

D. Đàm phán với chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.

**Câu 9.** Vì sao cục diện hai chính quyền song song không thể tồn tại lâu dài ở Nga sau cách mạng tháng Hai?

**A. Hai chính quyền đại diện cho hai giai cấp đối lập nhau về quyền lợi.**

B. Không thể phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa

C. Không đưa được nước Nga ra khỏi chiến tranh thế giới thứ nhất.

D. Sự can thiệp của các nước đế quốc vào Nga.

### III. VẬN DỤNG

**Câu 9.** Điểm giống nhau của cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười?

- A. Lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. Đưa nước Nga phát triển lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. Giành được chính quyền về tay nhân dân lao động.
- D. Cách mạng do Đảng Bôn sê vich và Lê nin lãnh đạo.

**Câu 10.** Cách mạng tháng Mười Nga thay đổi cục diện chính trị thế giới như thế nào ?

- A. Thành lập chế độ xã hội chủ nghĩa, làm cho hệ thống tư bản chủ nghĩa không còn là duy nhất.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của các tổ chức vô sản quốc tế.
- C. Nhân dân lao động Nga lần đầu tiên được làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.
- D. Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Câu 11.** Cách mạng tháng Mười Nga, có ảnh hưởng như thế nào đến con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Đoàn kết cách mạng Việt Nam với phong trào vô sản quốc tế.
- B. Đi theo chủ nghĩa Mác Lênin, lựa chọn con đường giải phóng dân tộc là cách mạng vô sản.
- C. Xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam đó là dân tộc và dân chủ.
- D. Để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho Nguyễn Ái Quốc về việc xây dựng khối liên minh công nông.

## Bài 10. LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

### I. Nhận biết

**Câu 1.** Khó khăn lớn nhất của nước Nga xô viết từ 1918 – 1920 là gì?

- A. Nền kinh tế bị kiệt quệ do chiến tranh tàn phá.
- B. Chính quyền xô viết mới thành lập, còn quá non trẻ.
- C. 14 nước đế quốc câu kết với bọn phản động trong nước tấn công nước Nga.
- D. Bọn phản động trong nước nổi dậy chống chính quyền cách mạng.

**Câu 2.** Trong hoàn cảnh đất nước bị bao vây, từ năm 1919 nước Nga thực hiện chính sách gì?

- A. Chính sách kinh tế mới.
- B. Chính sách quốc phòng toàn dân.
- C. Chính sách cộng sản thời chiến.
- D. Chính sách tổng động viên.

**Câu 3.** Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở liên xô trong lĩnh vực nông nghiệp là gì?

- A. Biến liên xô từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp.
- B. Tiến hành tập thể hóa nông nghiệp.
- C. Thực hiện công nghiệp hóa trong nông nghiệp.
- D. Tiến hành công nghiệp hóa.

**Câu 4.** Chính sách Kinh tế mới là sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền sang nền kinh tế nhiều thành phần

- A. trong đó Nhà nước bao cấp một số ngành then chốt.
- B. theo hình thức tư doanh tư bản chủ nghĩa.
- C. đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.
- D. và Nhà nước chỉ kiểm soát công nghiệp và nông nghiệp

### II. Thông hiểu.

**Câu 5.** Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang diễn ra cuối tháng 12 năm 1922 đã tuyên bố thành lập. A. Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết (gọi tắt là Liên xô).

- B. Cộng hòa Xô viết đầu tiên là Nga, Ucraina, beelarut, và captazo.
- C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).
- D. nước Nga Xô viết Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 6.** Từ việc quốc hữu hóa các xí nghiệp, nhà máy của tư sản trong chính sách cộng sản thời chiến đến khi thực hiện chính sách kinh tế mới được thay đổi như thế nào?

- A. Trả hết toàn bộ nhà máy, xí nghiệp cho giai cấp tư sản.
- B. Cho phép tư nhân được thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ (dưới 20 công nhân).
- C. Khuyến khích tư bản nước ngoài vào xây dựng nhà máy, xí nghiệp trong nước.
- D. Xây dựng các nhà máy, xí nghiệp do giai cấp vô sản quản lý.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây không phải là nội dung của chính sách kinh tế mới? A. Thay thế chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế cố định.  
B. Nhà nước tập trung khôi phục công nghiệp nặng. **C. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp.** D. Nhà nước nắm các mạch máu kinh tế.

### III. Vận dụng.

**Câu 8.** Chính sách kinh tế mới ở Liên Xô ra đời khi

- A. nước nga xô viết bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn.
- B. nước nga xô viết đã hoàn thành cải cách ruộng đất.
- C. nước nga bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- D. nước nga xô viết bước vào thời kỳ ổn định kinh tế, chính trị.

**Câu 8.** Nhiệm vụ trọng tâm thời kì 1925-1941 là gì?

- A. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp.
- B. Khuyến khích vốn đầu tư nước ngoài.
- C. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.**
- D. Tăng cường khối đoàn kết liên bang.

**Câu 10.** Thành tựu lớn nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô là gì?

- A. Hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
- B. Liên Xô vươn lên thành cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.**
- C. Thực hiện thành công một nhiệm vụ khó khăn phức tạp nhất là tập thể hóa nông nghiệp, cải tạo quan hệ sản xuất.
- D. Các nước tư bản lớn lần lượt công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

### Bài 11: Tình hình các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

#### I. Nhận biết

Câu 1. Các nước thắng trận tổ chức Hội nghị ở Véc-xai và Oa-sinh-ton nhằm mục đích gì?

- A. Hợp tác kinh tế
- B. Hợp tác về quân sự
- C. Ký hòa ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi**
- D. Bàn giải quyết hậu quả của chiến tranh

Câu 2. Các nước tư bản thắng trận đã giành được những gì thông qua hệ thống Véc-xai và Oa-sinh-ton?

- A. Giành được nhiều lợi lộc, xác lập sự áp đặt nô dịch đối với các nước bại trận.**
- B. Giành được ưu thế về quân sự
- C. Giành ưu thế về chính trị
- D. Giành ưu thế về ngoại giao và vị thế trên trường quốc tế.

Câu 3. Hội Quốc liên là

- A. một tổ chức kinh tế của các nước tư bản lớn thắng trận được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. một tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu tiên nhằm duy trì trật tự Véc-xai – Oa-sinh-ton.**
- C. liên minh kinh tế, chính trị của các nước thắng trận sau chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. tổ chức lãnh đạo cách mạng mang tầm cỡ quốc tế của các nước thuộc địa sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 4.** Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) bùng nổ đầu tiên ở nước nào?

- A. Nước Mỹ**
- B. Nước Nhật
- C. Nước Đức
- D. Nước Anh

#### II. Thông hiểu.

**Câu 5.** Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) ?

- A. Sản xuất giảm sút.
- B. Thị trường tiêu thụ giảm.
- C. Năng suất tăng, sản xuất ồ ạt.**
- D. Năng suất giảm, thất nghiệp tăng.

**Câu 6.** Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là

- A. Khủng hoảng thừa, có quy mô lớn.**
- B. thiếu lương thực, thiếu nguyên liệu trầm trọng.
- C. thiếu vốn nhân công lao động có trình độ kĩ thuật cao.
- D. cuộc khủng hoảng lớn nhất trong lịch sử kinh tế tư bản chủ nghĩa.

**Câu 7.** Tại sao khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

- A. Do vấn đề vốn, thị trường và nguyên liệu.**
- B. Thế giới xuất hiện chủ nghĩa phát xít.
- C. Chính sách dung dưỡng phát xít của Anh và Pháp.
- D. Do Mỹ trung lập những vấn đề ngoài nước Mỹ.

**Câu 8.** Để cứu vãn tình thế cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) các nước tư bản buộc phải

- A. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. chống lại Quốc tế Cộng sản.

- B. tìm cách tiêu diệt Liên Xô.
- D. xem xét lại con đường phát triển của mình.

### III. Vận dụng.

**Câu 9.** Người Việt Nam gửi đến hội nghị Vécxai(1919-1920) bản yêu sách đòi những quyền tự do, dân chủ của nhân dân Đông Dương là

- A. Phan Châu Trinh.
- B. Tôn Đức Thắng.
- C. Nguyễn Ái Quốc.
- D. Bạch Thái Bưởi.

**Câu 10.** Với việc kí hòa ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi của các nước đế quốc, quan hệ quốc tế có gì mới?

- A. Một trật tự thế giới mới được thiết lập.
- B. Trật tự thế giới vẫn giữ nguyên như cũ.
- C. Sự đối đầu giữa các nước đế quốc với nhau.
- D. Sự đối đầu giữa các nước đế quốc với Liên Xô.

## BÀI 12: NƯỚC ĐỨC GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

**Câu 1.** Chủ trương chính của Đảng Quốc xã là

- A. phát xít hoá bộ máy nhà nước.
- B. dân chủ hoá bộ máy nhà nước.
- C. hợp nhất các tổ chức Đảng ở Đức.
- D. thoả hiệp với Đảng Cộng sản Đức.

**Câu 2.** Đâu không phải là chủ trương của Đảng Quốc xã?

- A. Dân chủ hoá bộ máy nhà nước.
- B. Kích động chủ nghĩa phục thù.
- C. Chống chủ nghĩa cộng sản.
- D. Thiết lập chế độ độc tài.

**Câu 3.** Đâu không phải là chủ trương của Đảng Quốc xã?

- A. Hợp nhất các tổ chức Đảng ở Đức.
- B. Tuyên truyền phân biệt chủng tộc.
- C. Thiết lập chế độ độc tài khủng bố công khai.
- D. Tuyên truyền kích động chủ nghĩa phục thù.

**Câu 4.** Tổ chức nào ở Đức tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít?

- A. Đảng Cộng sản Đức.
- B. Đảng Xã hội dân chủ.
- C. Dân chủ Thiên chúa giáo.
- D. Đảng Quốc gia xã hội Đức.

**Câu 5.** Thái độ của Đảng Xã hội dân chủ Đức trước sự kêu gọi hợp tác với Đảng Cộng sản Đức là

- A. từ chối hợp tác.
- B. hợp tác chặt chẽ.
- C. hợp tác nửa vời.
- D. do dự, dè chừng.

**Câu 6.** Hậu quả của việc bất hợp tác của Đảng Xã hội dân chủ Đức với những người cộng sản là gì? A. Tạo điều kiện cho các thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức.

B. Đảng Cộng sản Đức ngày càng phát huy vai trò lãnh đạo ở Đức.

C. Đảng Xã hội dân chủ lần lượt bị mua chuộc và đi theo Hít-le.

D. Các chính đảng cách mạng ở Đức ngay lập tức bị Hít-le xoá sổ.

**Câu 6.** Chủ nghĩa phát xít thắng thế ở Đức là do

- A. sự bất hợp tác của Đảng Xã hội dân chủ Đức với cộng sản.
- B. sự ủng hộ tuyệt đối của quần chúng nhân dân đối với Hít-le.
- C. đây là con đường duy nhất để đưa nước Đức thoát khỏi khủng hoảng.
- D. đây là con đường duy nhất để nhanh chóng khôi phục vị thế nước Đức.

**Câu 7.** Sự kiện nào đã mở ra thời kì đen tối trong lịch sử nước Đức trong những năm 1929-1933?

- A. Hít-le trở thành Thủ tướng và thành lập chính phủ mới.
- B. Hin-đen-bua bị Hít-le lật đổ và thành lập chính phủ mới.
- C. Hin-đen-bua từ chức, trao toàn bộ quyền hành cho Hít-le.
- D. Hít-le trở thành tổng thống và ban bố lệnh tổng động viên.

**Câu 8.** Việc làm nào dưới đây không phải là đường lối đối nội của Chính phủ Hít-le?

- A. Tăng cường củng cố nền Cộng hoà Vaima.
- B. Thu tiêu tất cả các quyền tự do, dân chủ.
- C. Công khai khủng bố các đảng phái tiến bộ.
- D. Đặt Đảng Cộng sản Đức ngoài vòng pháp luật.

**Câu 9.** Chính sách xây dựng nền kinh tế của chính quyền phát xít là

- A. tập trung, mệnh lệnh, phục vụ nhu cầu quân sự.
- B. tập trung, mệnh lệnh, phục vụ nhu cầu dân sự.
- C. tập trung, mệnh lệnh, đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hoá.
- D. tập trung, mệnh lệnh, nhanh chóng hiện đại hoá nước Đức.

**Câu 10.** Tác động của chính sách kinh tế của chính quyền phát xít trong những năm 1933-1939 là gì?

- A. Nền kinh tế Đức đã thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Nền kinh tế Đức khủng hoảng nghiêm trọng.
- C. Nền kinh tế Đức lệ thuộc và kinh tế châu Âu.
- D. Nền kinh tế Đức phát triển đứng đầu thế giới.

**Câu 11.** Điều không phải là hành động của Hít-le sau khi tổng thống Hin-đen-bua qua đời?

A. **Củng cố nền Cộng hoà Vaima.**

B. Vô hiệu lực Hiến pháp Vaima.

C. Tự xưng là Quốc trưởng suốt đời.

D. Tự xưng là Tổng thống suốt đời.

**Câu 12.** Năm 1938, Đức trở thành “một trại lính khổng lồ” chứng tỏ điều gì?

A. Đức đã sẵn sàng cho cuộc chiến tranh thế giới.

B. Đức hoàn thành quốc phòng hoá toàn bộ đất nước.

C. **Đức đã có lực lượng quân đội hùng mạnh nhất thế giới.**

D. Lực lượng quân đội Đức đã thao túng toàn bộ châu Âu.